



**SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE**

**MILINDAPAÑHAPĀḶI**

**&**

**MILINDA VẤN ĐẠO**

## V. SĪHAVAGGO

### 1. SĪHAṄGAPAÑHO

1. “**Bhante nāgasena, ‘sīhassa satta aṅgāni gahetabbāni ’ti yaṃ vadesi, katamāni tāni satta aṅgāni gahetabbāni ’ti?**”

“Yathā mahārāja sīho nāma seta-vimala-parisuddha-pañḍaro. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena seta-vimala-parisuddha-pañḍaracittena byapagata-kukkuccena bhavitabbaṃ. Idaṃ mahārāja sīhassa paṭhamaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

2. Punacaparaṃ mahārāja sīho catuccaraṇo vikkantacārī. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena caturiddhipādacaraṇena bhavitabbaṃ. Idaṃ mahārāja sīhassa dutiyaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

3. Punacaparaṃ mahārāja sīho abhirūpa-rucira-kesarī. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena abhirūpa-rucira-sīla-kesarinā bhavitabbaṃ. Idaṃ mahārāja sīhassa tatiyaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

4. Punacaparaṃ mahārāja sīho jīvitapariyādāne ’pi na kassaci onamati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena cīvara-piṇḍapāta-senāsana-gilānapaccayabhesajja-parikkhāra-pariyādāne ’pi na kassaci onamitabbaṃ. Idaṃ mahārāja sīhassa catutthaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

5. Punacaparaṃ mahārāja sīho sapaḍānabhakkho yasmiṃ okāse nipatati tattheva yāvadatthaṃ bhakkhayati, na varamaṃsaṃ vicināti. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena sapaḍānabhakkhena bhavitabbaṃ, na kulāni vicinitabbāni, na pubbagehaṃ hitvā kulāni upasaṅkamitabbāni, na bhojanaṃ vicinitabbaṃ, yasmiṃ okāse kabalaṃ ādiyati, tasmīṃyeva okāse bhuñjitabbaṃ sarīrayāpanamattaṃ,<sup>1</sup> na varabhojanaṃ vicinitabbaṃ. Idaṃ mahārāja sīhassa pañcamaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

6. Punacaparaṃ mahārāja sīho asannidhibhakkho sakīṃ gocaraṃ bhakkhayitvā na puna taṃ upagacchati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena asannidhikāraparibhoginā bhavitabbaṃ. Idaṃ mahārāja sīhassa chaṭṭhaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

<sup>1</sup> sarīrayāpanamattaṃ - Ma.

## V. PHẨM SƯ TỬ:

### 1. CÂU HỎI VỀ TÍNH CHẤT CỦA LOÀI SƯ TỬ:

1. “Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Bảy tính chất của loài sư tử nên được hành trì,’ bảy tính chất nên được hành trì ấy là các điều nào?”

“Tâu đại vương, giống như loài sư tử là (con thú) màu vàng nhạt, trắng trẻo, không vết nhơ, trong sạch. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên có tâm màu vàng nhạt, trắng trẻo, không vết nhơ, trong sạch, nên xa lìa nổi nghi hoặc. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhất của loài sư tử nên được hành trì.

2. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, loài sư tử có bốn chân, có sự đi lại hùng dũng. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên có sự thực hành về bốn nền tảng của thần thông. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhì của loài sư tử nên được hành trì.

3. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, loài sư tử có bờm lông xinh đẹp, ung ý. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên có bờm lông là giới, xinh đẹp, ung ý. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ ba của loài sư tử nên được hành trì.

4. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, loài sư tử, dẫu ở vào trường hợp chấm dứt mạng sống, cũng không hạ mình đối với bất cứ ai. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập, dẫu ở vào trường hợp chấm dứt các vật dụng về y phục vật thực chỗ trú ngụ và thuốc men chữa bệnh, cũng không nên hạ mình đối với bất cứ người nào. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ tư của loài sư tử nên được hành trì.

5. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, loài sư tử có sự ăn vật thực theo tuần tự, (con mồi) rơi xuống ở chỗ nào, thì nó ăn cho đủ theo nhu cầu ngay tại chỗ ấy, không chọn lựa phần thịt ngon nhất. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên có vật thực theo tuần tự, không nên chọn lựa các gia đình, không nên đi đến các gia đình sau khi đã bỏ qua căn nhà trước đó, không nên chọn lựa thức ăn, vắt cơm được để xuống ở chỗ nào thì nên thọ thực chỉ vừa đủ cho việc duy trì cơ thể ở ngay tại chỗ ấy, không nên chọn lựa thức ăn cao sang. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ năm của loài sư tử nên được hành trì.

6. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, loài sư tử có thói không ăn đồ ăn tích trữ, sau khi ăn ở khu vực kiếm ăn một lần thì không đi đến nơi ấy lần nữa. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên có sự không thọ dụng vật tích trữ. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ sáu của loài sư tử nên được hành trì.

7. Punacaparaṃ mahārāja siho bhojanaṃ aladdhā na paritassati, laddhā pi bhojanaṃ agathito<sup>1</sup> amucchito anajjhāpanno<sup>2</sup> paribhuñjati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena bhojanaṃ aladdhā na paritassitabbaṃ, laddhā pi bhojanaṃ agathitena amucchitena anajjhāpannena ādinavaddassāvinā nissaraṇapaññaṇa paribhuñjitabbaṃ. Idaṃ mahārāja sihassa sattamaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ. Bhāsitaṃpetamaṃ mahārāja bhagavatā devātidevena saṃyuttanikāyavare theramaṃ mahākassapaṃ parikittayamānena:

**‘Santuṭṭho ’yaṃ bhikkhave kassapo itarītarena piṇḍapātena itarītarapiṇḍapātasantuṭṭhiyā ca vaṇṇavādī, na ca piṇḍapātahetu anesanaṃ appatirūpaṃ āpajjati, aladdhā ca piṇḍapātaṃ na paritassati, laddhā ca piṇḍapātaṃ agathito amucchito anajjhāpanno ādinavaddassāvī nissaraṇapañño paribhuñjati ’’ti.**

### Sīhaṅgapañho paṭhamo.

\*\*\*\*\*

## 2. CAKKAVĀKAṄGAPAÑHO

1. **‘Bhante nāgasena, ‘cakkavākassa tīṇi aṅgāni gahetabbāni ’ti yaṃ vadesi katamāni tāni tīṇi aṅgāni gahetabbāni ’’ti?**

“Yathā mahārāja cakkavāko yāva jīvitapariyādānā dutiyikaṃ na vijahati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena yāvajīvitapariyādānā yoniso manasikāro na vijahitabbo. Idaṃ mahārāja cakkavākassa paṭhamaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

2. Punacaparaṃ mahārāja cakkavāko sevāla-paṇaka-bhakkho tena ca santuṭṭhiṃ āpajjati. Tāya ca santuṭṭhiyā balena ca vaṇṇena ca na parihāyati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena yathālābhasantoso karaṇīyo. Yathālābhasantuṭṭho kho pana mahārāja yogī yogāvacaro na parihāyati sīlena, na parihāyati samādhinā, na parihāyati paññāya, na parihāyati vimuttiyā, na parihāyati vimuttiñāṇadassanena, na parihāyati sabbehi kusalehi dhammehi. Idaṃ mahārāja cakkavākassa dutiyamaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

3. Punacaparaṃ mahārāja cakkavāko pāṇe na viheṭṭhayati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena nihitadaṇḍena nihitasatthena lajjinā dayāpannena sabbapāṇabhūtāhitānukampinā bhavitabbaṃ. Idaṃ mahārāja cakkavākassa tatiyamaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

<sup>1</sup> agadhito - Ma, PTS.

<sup>2</sup> anajjhapanno - Ma.

7. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, loài sư tử không lo âu do đã không đạt được thức ăn, còn khi đã đạt được thức ăn thì thọ dụng không bị vướng mắc, không bị mê mẩn, không bị phạm tội. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập không nên lo âu do đã không nhận được thức ăn, còn khi đã nhận được thức ăn thì nên thọ dụng không bị vướng mắc, không bị mê mẩn, không bị phạm tội, có sự nhìn thấy điều bất lợi, có tuệ về sự thoát ly. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ bảy của loài sư tử nên được hành trì. Tâu đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn, vị Trời vượt trội các vị Trời, nói đến ở Tương Ứng Bộ cao quý trong khi tán dương trưởng lão Mahākassapa:

**‘Này các tỳ khuru, vị Kassapa này tự biết đủ với đồ ăn khất thực loại này loại khác, là vị nói lời ca ngợi về sự tự biết đủ với đồ ăn khất thực loại này loại khác, không vì nguyên nhân đồ ăn khất thực mà phạm vào việc tâm cầu sai trái, không thích hợp, không lo âu do đã không nhận được thức ăn, và khi đã nhận được thức ăn thì thọ dụng không bị vướng mắc, không bị mê mẩn, không bị phạm tội, có sự nhìn thấy điều bất lợi, có tuệ về sự thoát ly.’”**

**Câu hỏi về tính chất của loài sư tử là thứ nhất.**

\*\*\*\*\*

## **2. CÂU HỎI VỀ TÍNH CHẤT CỦA LOÀI NGỔNG ĐỎ:**

1. **“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Ba tính chất của loài ngỗng đỏ nên được hành trì,’ ba tính chất nên được hành trì ấy là các điều nào?”**

“Tâu đại vương, giống như loài ngỗng đỏ cho đến lúc chấm dứt mạng sống không lìa bỏ bạn tình. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập cho đến lúc chấm dứt mạng sống không nên lìa bỏ sự tác ý đúng đường lối. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhất của loài ngỗng đỏ nên được hành trì.

2. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, loài ngỗng đỏ có vật thực là rong rêu ở nước, và đạt được sự vừa lòng với điều ấy. Và nhờ vào sự vừa lòng ấy nó không suy giảm về sức lực và sắc đẹp. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên thể hiện sự hài lòng với lợi lộc có được. Tâu đại vương, được hài lòng với lợi lộc có được, vị hành giả thiết tha tu tập không suy giảm về giới, không suy giảm về định, không suy giảm về tuệ, không suy giảm về giải thoát, không suy giảm sự nhận thức về giải thoát, không suy giảm tất cả các thiện pháp. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhì của loài ngỗng đỏ nên được hành trì.

3. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, loài ngỗng đỏ không hãm hại các sinh mạng. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập có gậy đã được bỏ xuống, có dao đã được bỏ xuống, có liềm si, đã đạt được lòng trắc ẩn, có lòng thương tưởng đến sự lợi ích của tất cả các chúng loại có sinh mạng. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ ba của loài ngỗng đỏ nên được hành trì.

Bhāsitampeṭaṃ mahārāja bhagavatā devātidevena cakkavākajātaka:

**‘Yo na hanti na ghātehi na jināti na jāpaye,  
ahiṃsā<sup>1</sup> sabbabhūtesu veraṃ tassa na kenaci ’’ti.**

**Cakkavākaṅgapañho dutiyo.**

\*\*\*\*\*

### 3. PEṆĀHIKAṅGAPAÑHO

1. **‘Bhante nāgasena, ‘peṇāhikāya dve aṅgāni gahetabbāni ’ti  
yaṃ vadesi, katamāni tāni dve aṅgāni gahetabbāni ’’ti?**

“Yathā mahārāja peṇāhikā sakapatimhi usūyāya chāpake na posayati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena sakamane kilese uppanne usūyāyitabbaṃ, satipaṭṭhānena sammāsaṃvarasusire pakkhipitvā mano-dvāre kāyagatāsati bhāvetabbā. Idaṃ mahārāja peṇāhikāya paṭhamaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

2. Punacaparaṃ mahārāja peṇāhikā pavane divasaṃ gocaraṃ caritvā sāyaṃ pakkhigaṇaṃ upeti attano guttiyā. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena ekākinā<sup>2</sup> pavivekaṃ sevitabbaṃ saṃyojanaparimuttīyā, tatra ratiṃ alabhamānena upavādabhayaparirakkhanāya saṅhaṃ osarivā saṅgharakkhitena vasitabbaṃ. Idaṃ mahārāja peṇāhikāya dutiyaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ. Bhāsitampeṭaṃ mahārāja brahmunā sahampatinā bhagavato santike:

**‘Sevetha pantāni senāsanāni  
careyya saṃyojanavippamokkhaṃ,<sup>3</sup>  
sace ratiṃ nādhigaccheyya tattha  
saṅhe vase rakkhitatto satimā ’’ti.**

**Peṇāhikaṅgapañho tatiyo.**

\*\*\*\*\*

### 4. GHARAKAPOTAṅGAPAÑHO

**‘Bhante nāgasena, ‘gharakapotassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabban ’ti  
yaṃ vadesi, katamantaṃ ekaṃ aṅgaṃ gahetabban ’’ti?**

<sup>1</sup> mettāso - Ma.

<sup>2</sup> ekakena - Ma; ekānikena - PTS; ekākikena - Sīmu.

<sup>3</sup> vippamokkhā - Ma, PTS.

Tâu đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn, vị Trời vượt trội các vị Trời, nói đến ở Bốn Sanh Cakkavāka:<sup>1</sup>

**‘Người nào không giết hại, không bảo giết hại, không thống trị, không bảo thống trị, do sự không hãm hại đối với tất cả chúng sanh, người ấy không có oán thù với bất cứ ai.’**”

**Câu hỏi về tính chất của loài ngỗng đỏ là thứ nhì.**

\*\*\*\*\*

### **3. CÂU HỎI VỀ TÍNH CHẤT CỦA LOÀI SẾU CÁI:**

1. **“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Hai tính chất của loài sếu cái nên được hành trì,’ hai tính chất nên được hành trì ấy là các điều nào?”**

“Tâu đại vương, giống như loài sếu cái không nuôi dưỡng các chim con vì sự ghen ghét với chồng của mình (sếu đực). Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên ghen ghét các phiền não đã sanh lên ở tâm của mình, nên bỏ chúng vào cái hốc của sự thu thúc đúng đắn bằng sự thiết lập niệm, nên tu tập niệm đặt ở thân tại cánh cửa của ý (ý môn). Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhất của loài sếu cái nên được hành trì.

2. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, loài sếu cái sau khi đi lại vào ban ngày ở khu vực kiếm ăn trong rừng, buổi chiều đi đến với bầy chim nhằm sự bảo vệ cho bản thân. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên lui tới nơi thanh vắng mỗi một mình nhằm sự giải thoát hoàn toàn khỏi các sự trói buộc, khi không còn thích thú nơi ấy thì nên trở về hội chúng nhằm hộ trì nỗi sợ hãi vì sự chê trách, và nên sống với sự bảo vệ của hội chúng. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhì của loài sếu cái nên được hành trì. Tâu đại vương, điều này cũng đã được Phạm Thiên Sahampati nói đến trong sự hiện diện của đức Thế Tôn:

**‘Nên lui tới các chỗ trú ngụ xa vắng.**

**Nên thực hành việc thoát khỏi các sự trói buộc.**

**Nếu không đạt được sự thích thú tại nơi ấy,**

**thì nên sống ở hội chúng, bản thân được bảo vệ, có niệm.’”**

**Câu hỏi về tính chất của loài sếu cái là thứ ba.**

\*\*\*\*\*

### **4. CÂU HỎI VỀ TÍNH CHẤT CỦA LOÀI BÒ CÂU NHÀ:**

**“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Một tính chất của loài bò câu nhà nên được hành trì,’ một tính chất nên được hành trì ấy là điều nào?”**

<sup>1</sup> Bốn Sanh 434.

“Yathā mahārāja gharakapoto paragehe vasamāno na tesam kiñci bhaṇḍassa nimittam gaṇhāti, majjhattho<sup>1</sup> vasati saññābahulo. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena parakulam upagatena tasmim kule itthinam vā purisānam vā mañce vā piṭhe vā vatthe vā alaṅkāre vā upabhoge vā paribhoge vā bhojanavikatīsu vā na nimittam gahetabbam, majjhatthena bhavitabbam, samaṇasaññā paccupaṭṭhapetabbā. Idam mahārāja gharakapotassa ekam aṅgam gahetabbam. Bhāsitampetam mahārāja bhagavatā devātidevena cullanāradajātake:

**‘Pavisitvā parakulam pānesu bhojanesu vā,<sup>2</sup>  
mitam khāde mitam bhuñje na ca rūpe manam kare ’’ti.**

**Gharakapotaṅgapañho catuttho.**

\*\*\*\*\*

## 5. ULŪKAṄGAPAÑHO

1. **‘Bhante nāgasena, ‘ulūkassa dve aṅgāni gahetabbāni ’ti yam vadesi, katamāni tāni dve aṅgāni gahetabbāni ’’ti?**

“Yathā mahārāja ulūko kākehi paṭiviruddho rattim kākasaṅgham gantvā bahū pi kāke hanati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena aññāṇena paṭiviruddho kātabbo, ekena raho nisīditvā aññāṇam sampamadditabbam, mūlato chinditabbam. Idam mahārāja ulūkassa paṭhamam aṅgam gahetabbam.

2. Punacaparam mahārāja ulūko supaṭisallīno hoti. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena paṭisallānārāmena bhavitabbam paṭisallānaratena. Idam mahārāja ulūkassa dutiyam aṅgam gahetabbam. Bhāsitampetam mahārāja bhagavatā devātidevena saṃyuttanikāyavare:

**‘Idha bhikkhave bhikkhu paṭisallānārāmo paṭisallānarato, idam dukkhan ti yathābhūtam pajānāti, ayam dukkhasamudayoti yathābhūtam pajānāti, ayam dukkhanirodho ’ti yathābhūtam pajānāti, ayam dukkhanirodhagāminī paṭipadā ’ti yathābhūtam pajānāti ’’ti.**

**Ulūkaṅgapañho pañcama.**

\*\*\*\*\*

<sup>1</sup> majjhatto - Ma, PTS.

<sup>2</sup> pānattham bhojanāya vā - Ma.



“Tâu đại vương, giống như loài bò câu nhà, trong khi cư ngụ tại nhà của những người khác, không nắm giữ đặc điểm của bất cứ đồ đạc nào của họ, dùng dụng, sống có nhiều suy tưởng. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập đi đến gia đình của người khác, không nên nắm giữ đặc điểm của những người nữ, hoặc của những người nam, hoặc (đặc điểm) ở giường, hoặc ở ghế, hoặc về vải vóc, hoặc về đồ trang sức, hoặc về vật tiêu khiển, hoặc về vật sử dụng, hoặc về nhiều loại thức ăn ở gia đình ấy, nên dùng dụng, nên thiết lập sự suy tưởng của vị Sa-môn. Tâu đại vương, điều này là một tính chất của loài bò câu nhà nên được hành trì. Tâu đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn, vị Trời vượt trội các vị Trời, nói đến ở Bốn Sanh Cullanārada:<sup>1</sup>

**‘Sau khi đi vào gia đình của người khác, nên ăn chường mực, nên thọ dụng chường mực về các thức uống hoặc các thức ăn, không nên để tâm đến cảnh sắc.’”**

**Câu hỏi về tính chất của loài bò câu nhà là thứ tư.**

\*\*\*\*\*

## **5. CÂU HỎI VỀ TÍNH CHẤT CỦA LOÀI CHIM CÚ:**

**1. “Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Hai tính chất của loài chim cú nên được hành trì,’ hai tính chất nên được hành trì ấy là các điều nào?”**

“Tâu đại vương, giống như loài chim cú chống đối lại các con quạ, ban đêm đi đến bầy quạ, rồi còn giết chết nhiều con quạ. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên thể hiện sự chống đối lại sự thiếu trí, nên ngồi xuống một mình ở nơi vắng vẻ rồi nên nghiền nát hoàn toàn sự thiếu trí, nên cắt đứt tận gốc rễ. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhất của loài chim cú nên được hành trì.

2. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, loài chim cú là vô cùng cô tịch. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên có sự ưa thích thiên tịnh, được thích thú thiên tịnh. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhì của loài chim cú nên được hành trì. Tâu đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn, vị Trời vượt trội các vị Trời, nói đến ở Tương Ứng Bộ cao quý:

**‘Này các tỳ khuru, ở đây vị tỳ khuru có sự ưa thích thiên tịnh, được thích thú thiên tịnh, nhận biết đúng theo thực thể rằng: ‘Đây là Khô,’ nhận biết đúng theo thực thể rằng: ‘Đây là nhân sanh Khô,’ nhận biết đúng theo thực thể rằng: ‘Đây là sự diệt tận Khô,’ nhận biết đúng theo thực thể rằng: ‘Đây là sự thực hành đưa đến sự diệt tận Khô.’”**

**Câu hỏi về tính chất của loài chim cú là thứ năm.**

\*\*\*\*\*

<sup>1</sup> Bốn Sanh 477.